TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 81/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v: *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Báu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Păng Ting Nốck;

2. Ông Trương Hữu Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông K'Mích – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 442/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2018 về việc tranh chấp "Xin ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị Thu T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đường Đ, Phường C, thành phố Đ.

2. *Bị đơn*: Ông Trương Quang P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đường Đ, Phường C, thành phố Đ.

(Bà T có mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/12/1998. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ: Đường Đ, Phường C, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 6 năm

thì ông P bỏ đi khỏi địa phương và đi đâu thì không rõ. Từ năm 2004 đến nay bà T đã tìm mọi cách để tìm kiếm, liêc lạc nhưng đều không có tin tức. Sau đó bà T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Trương Quang P. Ngày 11/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra quyết định số 08/2018/QĐDS-ST với nội dung tuyên bố ông Trương Quang P mất tích. Do ông P bị tuyên bố mất tích bà T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Trương Quang P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Thị Mỹ T, sinh ngày 12/12/1998. Hiện nay cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà T có nhận nuôi 01 con riêng tên Lương Hoàng Thiên P, sinh ngày 25/8/2010. Do cháu P là con riêng của bà T nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Đ đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bị đơn là ông Trương Quang P vắng mặt nên không có trình bày lời khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; riêng đối với bị đơn đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt; về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Lương Thị Thu T có mặt; Bị đơn là ông Trương Quang P vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ tuyên bố mất tích nên Tòa án Đ đã làm đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật; căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]*Về quan hệ tranh chấp:* Trên cơ sở chứng nhận hôn số 88, quyển số 1/98 của Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ thì ông Trương Quang P và bà Lương Thị Thu T có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 12 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, ông

Trương Quang P có nơi cư trú cuối cùng là Đường Đ, Phường C, thành phố Đ nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông P, đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn phát sinh nhưng ông P đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2004 không có tin tức gì, bà T đã tìm mọi cách để tìm kiếm, liêc lạc khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức.

Bà T đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Đ tuyên bố ông Trương Quang P mất tích nên ngày 11/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra quyết định số 08/2018/QĐDS-ST với nội dung tuyên bố ông Trương Quang P mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và cho đến nay cũng vẫn không có tin tức gì đối với ông P. Vì vậy bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông P là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Trương Thị Mỹ T, sinh ngày 12/12/1998. Hiện nay cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Ngoài ra bà T có nhận nuôi 01 con riêng tên Lương Hoàng Thiên P, sinh ngày 25/8/2010. Do cháu P là con riêng của bà T nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, còn ông P không có trình bày lời khai nên không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí:* Bà T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Thu T về việc "Xin ly hôn" ông Trương Quang P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thu T và ông Trương Quang P được ly hôn.

2. Về án phí: Buộc bà Lương Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008238 ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (bà T đã nộp đủ).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đ;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Các đương sự;
- UBND Phường C, tp Đ;
- Bộ phận Dân sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Báu